

Số: /QĐ-BNN-XD

Hà Nội, ngày tháng năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt điều chỉnh tên hạng mục xây dựng và cơ cấu tổng mức đầu tư;
Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng; Kế hoạch lựa chọn nhà thầu
(đợt 2) hạng mục: Cải tạo nhà D2 khu B Cơ sở 1 để lắp đặt thiết bị công nghệ
sinh học, nuôi trồng thủy sản; Khung thép mái tôn che thiết bị sản xuất cá
biển Cơ sở 2 thuộc Dự án thành phần 8**

**Dự án : “Chương trình kỹ năng và kiến thức cho tăng trưởng kinh tế
toàn diện”**

BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

Căn cứ Nghị định số 15/2017/NĐ-CP ngày 17/02/2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Căn cứ các Luật Đầu tư công năm 2019, Luật Xây dựng năm 2014, Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Xây dựng năm 2020 và Luật Đấu thầu năm 2013;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 về quản lý dự án đầu tư xây dựng; số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 về quản lý chi phí đầu tư xây dựng; số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 về quản lý chất lượng thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng; số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu; số 114/2021/NĐ-CP ngày 16/12/2021 về quản lý và sử dụng vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và vốn vay ưu đãi của nhà tài trợ nước ngoài;

Căn cứ Quyết định của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội số 1495/QĐ-LĐTBXH ngày 29/10/2018 về việc phê duyệt đầu tư dự án “Chương trình kỹ năng và kiến thức cho tăng trưởng kinh tế toàn diện”, vay vốn Ngân hàng Phát triển Châu Á (ADB);

Căn cứ các Quyết định của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT: số 4253/QĐ-BNN-HTQT ngày 29/10/2018, số 3370/QĐ-BNN-HTQT ngày 26/8/2020 và số 3591/QĐ-BNN-HTQT ngày 19/8/2021 về việc phê duyệt và phê duyệt điều chỉnh Báo cáo nghiên cứu khả thi dự án “Chương trình kỹ năng và kiến thức cho tăng trưởng kinh tế toàn diện”, vay vốn Ngân hàng Phát triển Châu Á (ADB);

Căn cứ Quyết định số 2423/QĐ-BNN-XD ngày 02/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc phê duyệt chi tiết tổng mức đầu tư và kế hoạch lựa chọn nhà thầu (đợt 1) Các dự án thành phần 5, 6, 7 và 8 Dự án “Chương trình kỹ năng và kiến thức cho tăng trưởng kinh tế toàn diện” vay vốn ADB;

Xét các Tờ trình số 12/TTr-CDKTKT&TS ngày 10/01/2022 và 17/TTr-

CDKTKT&TS-TCKT ngày 14/01/2022 của Trường Cao đẳng Kinh tế, Kỹ thuật và Thủy sản về việc trình phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật, kế hoạch lựa chọn nhà thầu (đợt 2) hạng mục Cải tạo nhà D2 khu B Cơ sở 1 để lắp đặt thiết bị công nghệ sinh học, nuôi trồng thủy sản; Khung thép mái tôn che thiết bị sản xuất cá biển Cơ sở 2 và điều chỉnh tên hạng mục xây lắp, cơ cấu tổng mức đầu tư dự án thành phần 8 - Dự án Chương trình kỹ năng và kiến thức cho tăng trưởng kinh tế toàn diện;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Quản lý xây dựng công trình tại Báo cáo kết quả thẩm định số: 141/BC-XD-TĐ ngày 08/02/2022 và Vụ trưởng Vụ Kế hoạch,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt điều chỉnh tên hạng mục xây dựng và cơ cấu tổng mức đầu tư dự án thành phần 8 tại Bảng 4 Phụ lục I Điều 1 Quyết định số 2423/QĐ-BNN-XD ngày 02/6/2021 của Bộ như sau:

1. Điều chỉnh tên hạng mục xây dựng:

- Tên hạng mục xây dựng đã phê duyệt: Cải tạo, xây dựng mới nhà để thiết bị.
- Nay điều chỉnh: Cải tạo nhà D2 khu B Cơ sở 1 để lắp đặt thiết bị công nghệ sinh học, nuôi trồng thủy sản; Khung thép mái tôn che thiết bị sản xuất cá biển Cơ sở 2.

2. Điều chỉnh cơ cấu tổng mức đầu tư:

Tổng mức đầu tư: **134.499.291.000 đồng;**

(Một trăm ba mươi bốn tỷ, bốn trăm chín mươi chín triệu, hai trăm chín mươi một nghìn đồng)

Trong đó:

- Chi phí xây dựng: 4.942.648.000 đồng;
- Chi phí thiết bị: 102.136.500.000 đồng;
- Chi phí quản lý dự án: 1.631.649.000 đồng;
- Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng: 1.901.575.000 đồng;
- Chi phí khác: 11.004.695.000 đồng;
- Dự phòng: 12.882.224.000 đồng;

(Chi tiết tại Phụ lục I kèm theo)

Điều 2. Phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình với nội dung chính như sau:

1. Tên công trình: Cải tạo nhà D2 khu B Cơ sở 1 để lắp đặt thiết bị công nghệ sinh học, nuôi trồng thủy sản; Khung thép mái tôn che thiết bị sản xuất cá biển Cơ sở 2 thuộc Dự án thành phần 8 - Dự án Chương trình kỹ năng và kiến thức cho tăng trưởng kinh tế toàn diện.

2. Chủ đầu tư dự án thành phần 8: Trường Cao đẳng Kinh tế, Kỹ thuật và Thủy sản.

3. Địa điểm xây dựng:

- Cơ sở 1: Xã Đình Bảng, thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh.
- Cơ sở 2: Phường Minh Thành, thị xã Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh.

4. Đơn vị tư vấn lập Báo cáo KTKT: Liên danh Công ty TNHH Giáo dục và phát triển nhân tài Việt và Công ty cổ phần tư vấn thiết kế EAL Việt Nam.

- Chủ nhiệm dự án: KTS Lê Việt Anh.

5. Mục tiêu đầu tư:

Nâng cao hiệu quả kết nối cung cầu lao động, nâng cao năng lực cạnh tranh của nhân lực Việt Nam trên thị trường lao động, đáp ứng nhu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập khu vực và quốc tế, góp phần duy trì tăng trưởng kinh tế bền vững và toàn diện thông qua các hoạt động hỗ trợ đào tạo và đầu tư trang thiết bị.

6. Nội dung thiết kế bản vẽ thi công:

6.1. Cải tạo nhà D2 khu B Cơ sở 1 (tỉnh Bắc Ninh):

- Hiện trạng: nhà 1 tầng, diện tích sàn 1.450m²; được xây dựng từ năm 2011 đã xuống cấp, hệ thống cửa bằng gỗ đã mục mọt, hư hỏng; tường trong và ngoài nhà bong tróc, rêu mốc; sàn nhà lát gạch granito đã ố bẩn.

- Nội dung cải tạo:

- + Cải tạo các phòng từ vị trí trục 6 ÷ 10 thành các phòng học thực hành chế biến: đục bỏ gạch lát tại một số vị trí, xây mới hệ thống rãnh thoát nước B200 bằng gạch đặc vữa xi măng M75#, lòng rãnh ốp gạch men 250x400, đáy tấm đan rãnh bằng inox. Nguồn điện 3 pha từ mạng lưới điện hiện có của nhà trường cấp cho hệ thống thiết bị bằng cáp CU/XLPE/DSTA/PVC (4x50+1x25E) và cáp CU/XLPE/PVC (4x6+1x6E) chạy quanh chu vi phòng để bố trí các ổ cắm điện.

- + Thay mới một số cửa đi D1, 2, 4, 5; cửa sổ S1, 2 và mở rộng cửa đi D3 (từ phòng chế biến 1 ra phía sau) bằng cửa nhôm kính. Cạo bỏ lớp sơn tường trong và ngoài nhà một số phòng, sơn lại bằng sơn nước (1 nước lót, 2 nước phủ).

- + Đục bỏ lớp gạch ốp tường, trát và ốp lại bằng gạch men kính cao 1,5m cho phòng thực hành chế biến, phòng chế biến 1.

6.2. Khung thép mái tôn che thiết bị sản xuất cá biển Cơ sở 2 (tỉnh Quảng Ninh):

- San nền: Bóc bỏ lớp đất yếu, tận dụng đất đào móng để san nền, khối lượng đắp khoảng 659,2m³, lu lèn đạt độ chặt $k \geq 0,9$.

- Lắp dựng khung thép mái tôn diện tích 1.210m²; chiều cao đến đỉnh mái 7,4m. Hệ khung sử dụng hệ cột thép tổ hợp cao 6.0m; dầm thép tổ hợp đỡ mái, lợp xà gỗ, mái tôn, không có vách ngăn và bao che xung quanh. Khung mái che sử dụng hệ khung cột – dầm thép tổ hợp, kích thước cột thép H(300-500)x210x10x12mm, dầm kích thước H(500-300)x200x8x10mm, H300x210x8x10mm và H (300-500)x210x8x10mm. Hệ thống xà gỗ mái Z200*62*68*1.8mm. Thép khung tổ hợp và xà gỗ mái sử dụng thép có cường độ tương đương Q235.

- Móng đơn bằng bê tông cốt thép mác 250 kích thước 2.0x2.5m, giằng móng kích thước 300x600mm. Liên kết cột thép với móng bằng bản mã 16x250x340mm; bulông 4M24-4.6.

- Hoàn thiện:

+ Mặt nền bằng bê tông mác 250 dày 150mm, dưới là đất được đầm chặt $k \geq 0.95$ dày 30cm;

+ Giữa có lõi đi gia cố bằng bê tông mác 250 dày 18cm; dưới có lớp cấp phối đá dăm loại I và II dày 30cm; nền đất đầm chặt $K \geq 0,98$ dày 30cm.

+ Mái lợp tôn dày 0,45mm; hệ dầm, xà gồ, giằng mái được sơn 2 lớp chống ăn mòn DFT chiều dày 60 micron, 1 lớp sơn hoàn thiện dày 50 micron màu ghi sáng.

- Thoát nước :

+ Thoát nước cho các bồn nuôi cá sử dụng tuyến rãnh dọc BTCT mác 250 kích thước 800x800mm; đáy rãnh dày 100, thành rãnh dày 150; nắp rãnh bằng nhựa định hình. Các rãnh ngang thoát nước đáy bể bằng BT mác 250 kích thước 200x400mm nối từ đáy bể composit với rãnh dọc, đáy rãnh dày 100, thành rãnh dày 100, nắp rãnh bằng BTCT.

+ Thoát nước mưa: rãnh xây gạch đặc kích thước 400x500mm, VXM mác 75, đáy bằng bê tông mác 150 dày 100, nắp rãnh bằng BTCT mác 200.

- Cấp điện :

+ Nguồn cấp điện từ lưới điện hiện có của nhà trường, sử dụng hệ thống cáp điện lõi đồng loại Cu/XLPE/DSTA/PVC (2x25+1x2.5E) đi ngầm trong ống PE d32.

+ Cấp trong nhà dùng cáp đồng PVC đặt trong ống nhựa $\phi 20$, $\phi 32$ từ tủ điện đến thiết bị và đèn chiếu sáng.

+ Đèn chiếu sáng, công tắc chống nước được gắn cố định trên xà, dầm thép. Sử dụng hệ thống đèn LED 80W kèm bộ phụ kiện và chụp đèn. Hệ thống tiếp địa an toàn điện sử dụng cọc thép mạ đồng D16 dài 2.5m nối với tiếp địa tại tủ điện bằng cáp đồng tiết diện 70mm².

- Chống sét : Lắp đặt kim thu sét D12-1000mm nối với tiếp địa bằng dây dẫn sét thép D10; hệ thống cọc tiếp địa bằng thép L63x63x6, dài 2,5m.

- Phòng cháy chữa cháy: Lắp đặt 06 hộp đựng thiết bị chữa cháy xách tay (mỗi hộp gồm 02 bình bột tổng hợp MFZ4 và 01 bình bột CO2 MT3), 02 bộ nội quy, tiêu lệnh chữa cháy, kết hợp đèn Exit chỉ dẫn thoát nạn.

6.3. Quy chuẩn, tiêu chuẩn chủ yếu áp dụng: QCVN 03: 2012/BXD, QCVN 05:2008/BXD, TCVN 4601:2012, TCVN 4319:2012, TCVN 5574:2018, TCVN 9206:2012 và các quy chuẩn kỹ thuật và tiêu chuẩn xây dựng khác có liên quan.

7. Dự toán xây dựng công trình: **5.921.956.000** đồng (*năm tỷ, chín trăm hai mươi một triệu, chín trăm năm mươi sáu nghìn đồng*).

Trong đó:

- Chi phí xây dựng:	4.942.648.000	đồng;
- Chi phí quản lý dự án:	68.856.000	đồng;
- Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng:	592.097.000	đồng;
- Chi phí khác:	55.295.000	đồng;
- Dự phòng:	263.060.000	đồng;

(Chi tiết tại Phụ lục II kèm theo)

8. Nguồn vốn đầu tư và dự kiến bố trí kế hoạch vốn theo tiến độ thực hiện dự án:

- Nguồn vốn:
- + Vốn đối ứng Trung ương: 5.884.633.000 đồng;
- + Vốn đối ứng của Trường: 37.323.000 đồng.
- Dự kiến bố trí kế hoạch vốn theo tiến độ thực hiện dự án: bố trí vốn năm 2022.

9. Hình thức quản lý dự án : Thuê tổ chức tư vấn quản lý dự án.

10. Tiến độ thực hiện dự án: Năm 2022.

11. Tổ chức thực hiện :

- Thiết kế: 01 bước (thiết kế bản vẽ thi công).
- Lựa chọn nhà thầu: Theo quy định của Luật Đấu thầu và các quy định hiện hành.

Điều 3. Phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu (đợt 2) của dự án thành phần 8 gồm 07 gói thầu.

(Chi tiết tại Phụ lục III kèm theo)

Điều 4. Trách nhiệm Chủ đầu tư:

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan khẩn trương tổ chức lập quy hoạch chi tiết khu đất được giao quản lý (tại cơ sở 2, phường Minh Thành), trong đó có cập nhật hạng mục Khung thép mái tôn che thiết bị sản xuất cá biển, phù hợp với quy hoạch của địa phương, trình cấp có thẩm quyền xem xét phê duyệt, đáp ứng trình tự, thủ tục đầu tư làm căn cứ triển khai thi công các hạng mục liên quan.

- Hoàn chỉnh hồ sơ báo cáo kinh tế kỹ thuật theo nội dung phê duyệt tại Điều 1 và các lưu ý tại Báo cáo kết quả thẩm định số 141/BC-XD-TĐ ngày 08/02/2022 của Cục Quản lý xây dựng công trình; gửi hồ sơ về Cục để đóng dấu thẩm định theo quy định hiện hành.

- Rà soát, cập nhật, đảm bảo sự phù hợp, đầy đủ của khối lượng công tác xây dựng giữa thiết kế BVTC hoàn chỉnh và dự toán, sự tuân thủ pháp luật về việc áp dụng, vận dụng, tham khảo định mức xây dựng, giá xây dựng công trình và các công cụ cần thiết khác theo quy định trong việc xác định dự toán xây dựng công trình; bổ sung căn cứ xác định đơn giá công việc tạm tính, giá vật tư, thiết bị; trường hợp không có trong công bố giá của địa phương cần so sánh, lựa chọn giá cạnh tranh nhất trên cơ sở tối thiểu 03 báo giá của nhà sản xuất, nhà cung cấp hoặc thẩm định giá.

- Cập nhật, phê duyệt dự toán gói thầu tại thời điểm đấu thầu (theo quy định tại Điều 18 Nghị định số 10/2021/NĐ-CP và Mục 2 Phụ lục II Thông tư số 11/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021) làm cơ sở xét thầu và chịu trách nhiệm tổ chức lập hồ sơ, lựa chọn nhà thầu theo kế hoạch được phê duyệt, đảm bảo tuân thủ các quy định hiện hành.

- Thẩm định, phê duyệt quy trình bảo trì công trình và thực hiện công tác bảo

trì theo quy định.

- Tổ chức quản lý và thực hiện dự án theo đúng các quy định hiện hành của Nhà nước, của địa phương về quản lý dự án, quản lý chi phí, quản lý hợp đồng, quản lý chất lượng, quản lý đô thị và bảo trì công trình, đảm bảo an toàn, vệ sinh môi trường, đưa công trình vào khai thác sử dụng đúng mục đích, đạt hiệu quả cao.

- Yêu cầu Chủ đầu tư phối hợp với các đơn vị có chức năng để thực hiện đầy đủ các yêu cầu theo quy định về phòng cháy chữa cháy trước khi thi công và tổ chức nghiệm thu hoàn thành hệ thống PCCC theo quy định trước khi đưa vào sử dụng.

- Tổ chức gửi và quản lý hồ sơ theo quy định.

Điều 5. Thiết kế bản vẽ thi công được duyệt tại Điều 2 là căn cứ để thi công xây dựng công trình. Chủ đầu tư khẩn trương triển khai thực hiện các bước tiếp theo đúng các quy định hiện hành.

Điều 6. Quyết định này thay thế Bảng 4 Phụ lục I Điều 1 Quyết định số 2423/QĐ-BNN-XD ngày 02/6/2021 của Bộ Nông nghiệp và PTNT, các nội dung khác vẫn giữ nguyên không thay đổi.

Điều 7. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký; Chánh Văn phòng Bộ; Cục trưởng Cục Quản lý xây dựng công trình; Vụ trưởng các vụ: Kế hoạch, Tài chính; Hợp tác quốc tế; Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kinh tế, Kỹ thuật và Thủy sản và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 7;
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- TTr Lê Quốc Doanh;
- TTr Phùng Đức Tiến;
- Kho bạc NN TƯ & ĐP;
- Lưu VT, XD (20 bản).

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Nguyễn Hoàng Hiệp